

THÔNG TIN VỀ NGÀY TRÁI ĐẤT NĂM 2000

I- Đọc,tìm hiểu chú thích :

(Sgk/106)

II- Đọc– tìm hiểu văn bản:

1 – Thông tin về ngày trái đất năm 2000:

- Ngày 22.4 gọi là ngày trái đất mang chủ đề bảo vệ môi trường.
- Có 141 nước tham dự.
- Việt nam tham dự năm 2000 với chủ đề “Một ngày không sử dụng bao bì ni lông”

→ Lời thông báo trực tiếp, ngắn gọn: Thế giới và Việt nam rất quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường trái đất.

2 – Tác hại và biện pháp hạn chế sử dụng bao bì ni lông:

a) Tác hại:* Đặc tính không phân hủy:

- Lấn vào đất gây xói mòn, xạt lở.
- Làm tắt nghẽn cống rãnh, gây ngập lụt phát sinh dịch bệnh.
- Trôi ra sông, biển làm chết sinh vật biển.
- Đựng thực phẩm, làm ô nhiễm sinh bệnh hiểm nghèo.
- Đốt bbnl sinh ra khí đi-ô-xin gây ung thư, dị tật...

→ Kết hợp liệt kê và phân tích: ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe và môi trường

b) Biện pháp hạn chế:

- Hạn chế tối đa việc dùng bao bì ni lông.
- Thông báo cho mọi người hiểu về hiểm họa của việc dùng bao bì ni lông đối với môi trường và sức khỏe con người.
- Dùng giấy, lá thay thế.
- Giặt sạch để dùng lại.

3 – Lời kêu gọi:

- Nhiệm vụ chung to lớn của chúng ta: bảo vệ trái đất khỏi nguy cơ ô nhiễm
 - Hành động cụ thể: “Một ngày không dùng bao bì ni lông”
- Câu cầu khiến: Nhằm giữ gìn sự trong sạch của trái đất.

III – Tổng kết:

Ghi nhớ SGK/107

Tuần 11
Tiết 42

LUYỆN NÓI: KỂ CHUYỆN THEO NGÔI KỂ KẾT HỢP VỚI MIÊU TẢ - BIỂU CẢM

I – Chuẩn bị:

* Ôn tập về ngôi kể:

- Kể theo ngôi thứ nhất: người kể xưng tôi → giúp người nghe hiểu được sự việc chính câu chuyện
- Kể theo ngôi thứ 3: người kể giấu mình đi, gọi tên các nhân vật chính một cách khách quan → giúp câu chuyện linh hoạt.

* Thay đổi ngôi kể:

II – Luyện nói:

a – Kể chuyện kết hợp với miêu tả và biểu cảm

* Biểu cảm: thể hiện qua lời nói của chị Dậu

* Miêu tả : hành động , cử chỉ của chị Dậu

→ giúp câu chuyện sinh động.

b– Tập nói:

Đóng vai chị Dậu kể lại đoạn trích theo ngôi thứ nhất dưới cái nhìn của nhân vật.

CÂU GHÉP

I – Đặc điểm của câu ghép:

Vd 1- sgk/111:

Trời / mưa, nước / tràn vào bờ ao.

CN - VN, CN - VN

Câu trên có 2 cụm C-V → **Câu ghép**

⇒ Câu ghép là những câu do 2 hoặc nhiều cụm C-V không bao chứa nhau tạo thành. Mỗi cụm C-V được gọi là một vế câu.

VD 2: Cảnh vật chung quanh tôi đều thay đổi **vì** chính lòng tôi đang có sự thay đổi lớn: hôm nay tôi đi học.

Ghi nhớ 1 sgk /112

II – Cách nối các vế câu:

Vd (1) và (2):

+ Dùng quan hệ từ: **vì, nên, nhưng...**(2)

+ Dùng cặp quan hệ từ:

Vd: Cô tôi chưa dứt câu, cổ họng tôi đã nghẹn khóc không ra tiếng.

+ Dùng dấu phẩy, chấm phẩy, dấu hai chấm

Ghi nhớ 2 sgk/ 112

III – Luyện tập:

Bài 1/113

a) U van dần, u lạy dần!

→ nối bằng dấu phẩy.

- Dần hãy để cho chị đi với u, đừng giữ chị nữa.

→ nối bằng dấu phẩy

- Chị con có đi, u mới có tiền nộp sưu, thầy Dần mới được về với Dần chứ!

→ nói bằng dấu phẩy

- Sáng ngày người ta đánh trời thầy Dần như thế, Dần có thương không. → nói bằng dấu phẩy
- Nếu Dần không buông chị ra, chốc nữa ông lý vào đây, ông ấy trời nót cả u, trời nót cả Dần nữa đây
→ nói bằng dấu phẩy.

c) Tôi im lặng cúi đầu xuống đất: lòng tôi càng thắt lại, khoe mắt tôi đã cay cay.

→ Nói bằng dấu hai chấm, dấu phẩy

Bài 2:

- a) Vì trời mưa to nên tôi không đi lao động.
- b) Nếu tôi đi nhanh thì tôi đã gặp được cô ấy.
- c) Tuy gia đình khó khăn nhưng tôi vẫn tiếp tục đi học.
- d) Không những Lan giỏi học Toán mà còn giỏi Văn nữa.

Bài 3:

- a) Trời mưa to nên tôi không đi lao động.
Tôi không đi lao động vì trời mưa to.
- b) Gia đình khó khăn nhưng tôi vẫn tiếp tục đi học
Tôi vẫn tiếp tục đi học tuy gia đình khó khăn.

Bài 4:

- a) Tôi chưa đến nó đã đi.
 - b) Bạn làm sao mình làm vậy.
 - c) Tôi càng la rầy nó càng hư hỏng.
-